

Số: /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 9 năm 2024

### QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Danh mục Dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần theo Nghị định 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nội vụ và Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về việc kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;*

*Căn cứ Quyết định số 1006/QĐ-BNV ngày 14/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về công bố danh mục thủ tục hành chính có đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình;*

*Căn cứ Quyết định số 179/QĐ-BNV ngày 15/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ công bố danh mục thủ tục hành chính cấp địa phương thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình;*

*Căn cứ Quyết định số 600/QĐ-BNV ngày 25/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ điều chỉnh, bổ sung danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tín ngưỡng, tôn*

giáo thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nội vụ đủ điều kiện thực hiện Dịch vụ công trực tuyến toàn trình;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 3566/TTr-SNV ngày 12/9/2024.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục Dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) toàn trình và một phần theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nội vụ và Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, cụ thể:

- **Phụ lục 1.** Danh mục DVCTT toàn trình: gồm 105 DVCTT toàn trình, trong đó cấp tỉnh: 76 DVCTT, cấp huyện: 17 DVCTT; cấp xã: 12 DVCTT.

- **Phụ lục 2.** Danh mục DVCTT một phần: gồm 14 DVCTT một phần, trong đó cấp tỉnh: 10 DVCTT, cấp huyện: 01 DVCTT; cấp xã: 03 DVCTT.

### **Điều 2.** Tổ chức thực hiện

#### **1.** Sở Nội vụ có trách nhiệm:

a) Trên cơ sở Danh mục DVCTT toàn trình và một phần tại các Phụ lục 1 và 2 ban hành kèm theo Quyết định này, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) thực hiện tái cấu trúc quy trình thực hiện các DVCTT trên Cổng dịch vụ công của tỉnh đảm bảo đáp ứng các yêu cầu theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ); Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ; Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ.

b) Tổ chức ứng dụng, thực hiện có hiệu quả việc cung cấp DVCTT toàn trình và một phần; hàng năm chủ động rà soát, cập nhật, bổ sung Danh mục DVCTT toàn trình và một phần đủ điều kiện theo quy định và khi có thay đổi về thủ tục hành chính.

c) Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn cho người dân, doanh nghiệp và các đơn vị trực thuộc quản lý về việc nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công của tỉnh, Cổng Dịch vụ công quốc gia; đồng thời, đề ra các giải pháp đẩy mạnh việc nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến.

d) Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông) xem xét, điều chỉnh.

#### **2.** Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan đôn đốc, theo dõi việc triển khai thực hiện Quyết định này.

b) Tăng cường bảo đảm an toàn thông tin dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; theo dõi khắc phục các lỗi kỹ thuật phát sinh trong quá trình vận hành, khai thác, xử lý công việc trên Hệ thống của tỉnh đảm bảo hoạt động ổn định, thông suốt, an toàn, hiệu quả.

c) Hướng dẫn, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị, địa phương hoàn thiện quy trình hoặc xây dựng lại, điều chỉnh, bổ sung quy trình điện tử trên Hệ thống để thống nhất, phù hợp, đảm bảo việc triển khai thực hiện DVCTT toàn trình và một phần trên Cổng dịch vụ công tỉnh được thông suốt và hiệu quả; Thường xuyên phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tổ chức kiểm tra, rà soát đối chiếu với quy trình điện tử giải quyết TTHC thực hiện trên Hệ thống của tỉnh.

d) Phối hợp, hỗ trợ các đơn vị thực hiện đồng bộ, liên thông các TTHC cung cấp DVCTT toàn trình và một phần lên Cổng dịch vụ công quốc gia.

đ) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng, tích hợp và điều chỉnh các DVCTT toàn trình và một phần theo Điều 14 Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ lên Cổng Dịch vụ công tỉnh và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 709/QĐ-UBND ngày 18/6/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Danh mục DVCTT toàn trình và một phần theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nội vụ và Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ (b/c);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- VPUB: LĐ, VXVN, KTTH, TCD;
- Lưu: VT, PVHCC. ct

**CHỦ TỊCH**

**Trần Quốc Nam**